**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 5 Chăm sóc bản thân khi bị ốm (Tiết 1) – Tiết 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.

- Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.

- Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện). Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

b. Học sinh: SGK *Đạo đức 1*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK *Đạo đức 1* và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.- GV mời một số nhóm kể chuyện.- GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh- Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:1) Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?2) Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?- GV kết luận:1) Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.2) Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học | - HS hát- HS quan sát và làm việc theo nhóm đôi- HS kể lại câu chuyện trong nhóm- HS thảo luận- HS lắng nghe |
| **Khám phá****Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**\* Mục tiêu: HS nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm.\* Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1,* trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.- Mời mỗi HS nêu một biểu hiện.- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?- GV kết luận:1) Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,...2) Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn. | - HS quan sát tranh- HS chia sẻ trước lớp- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**\* Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm.\* Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.- GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?- GV kết luận:1) Khi bị ốm, các em nên:+ Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.+ Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.+ Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.+ Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.+ ...2) Cần làm những việc đó để nhận được sự hồ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha mẹ và cán bộ y tế, đê được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành | - HS làm việc nhóm- Đại diện các nhóm trình bày- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**\* Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm.\* Cách tiến hành |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm.- GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh.- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?- GV kết luận: Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,... Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm | - HS quan sát tranh- HS chia sẻ- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (3 phút)**- GV yêu cầu chuẩn bị bài mới- Nhận xét tiết học | - HS thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**